

Kết quả nội kiểm chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
(Áp dụng cho đơn vị sử dụng nước)

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên đơn vị sử dụng nước: BỆNH VIỆN ĐKQT VINMEC CẦN THƠ
2. Địa chỉ: 150A 3 tháng 2 – Phường Ninh Kiều – TP Cần Thơ
3. Công suất bể chứa: 600 m³ / Tổng số dân được cung cấp nước: Nhân viên và khách khám bệnh.
4. Tên đơn vị cấp nước: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ
5. Thời gian kiểm tra: Ngày 08 tháng 08 năm 2025
6. Số mẫu và vị trí lấy mẫu nước: 02 vị trí
 - Nước sinh hoạt bể chứa tập trung : Bể tinh (1)
 - Nước sinh hoạt tại vòi sử dụng: Khoa Xét nghiệm tầng 2 (2)

B. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

TT	Mã số mẫu, lấy mẫu Các thông số	1	2	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa cho phép	Đánh giá (đạt/không đạt)
	Thông số nhóm A					
	<i>a. Thông số vi sinh vật</i>					
1	Coliform tổng số	< 1	< 1	CFU/100 mL hoặc MPN/100mL	< 1	Đạt
2	<i>E. coli</i> hoặc Coliform chịu nhiệt	< 1	< 1	CFU/100 mL hoặc MPN/100mL	< 1	Đạt
	<i>b. Thông số cảm quan và hoá học</i>					
3	Màu sắc	ND	ND	TCU	15	Đạt
4	Mùi	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	-	Không có mùi lạ	Đạt
5	pH	7,81	7,95	-	Trong khoảng 6,0-8,5	Đạt
6	Độ đục	0,280	0,240	NTU	2	Đạt

7	Asen (Arsenic) (As)	0,0005	0,0005	mg/L	0,01	Đạt
8	Clo dư tự do	0,113	0,032	mg/L	Trong khoảng 0,2- 1,0	Đạt
9	Permanganat	ND	ND	mg/L	2	Đạt
10	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	ND	ND	mg/L	1	Đạt
	Thông số nhóm B					
1	Trực khuẩn mủ xanh (<i>Pseudomonas aeruginosa</i>)	< 1	< 1	CFU/100mL	< 1	Đạt
2	Tụ cầu vàng (<i>Staphylococcus aureus</i>)	< 1	< 1	CFU/100mL	< 1	Đạt

D. CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC (nếu có): Không

.....

Đ. ĐỀ NGHỊ (nếu có): Không

.....

Cần Thơ, ngày 18 tháng 08 năm 2025

Người lập



Nguyễn Vũ Linh